

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Xây dựng các tuyến đường số 2, số 3, số 4, số 5 và số 7 Khu công nghiệp Đồng Xoài I

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về việc Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 911/TTr-STNMT ngày 30/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án: Xây dựng các tuyến đường số 2, số 3, số 4, số 5 và số 7 Khu công nghiệp Đồng Xoài I, cụ thể như sau:

1. Mục đích xác định giá đất:

Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án: Xây dựng các tuyến đường số 2, số 3, số 4, số 5 và số 7 Khu công nghiệp Đồng Xoài I.

2. Thông tin về khu đất cần xác định giá:

- Vị trí đất thu hồi tại phường Tiến Thành và xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Tổng diện tích thu hồi: 58.117,8 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác.

Thời điểm xác định giá đất: tháng 12/2021.

3. Kết quả xác định giá đất:

TT	Vị trí, phạm vi, loại đất	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
A	Phường Tiến Thành			
I	Đất ở tại đô thị			
1	Thửa đất số 4; tờ bản đồ số 6 - Vị trí không tiếp giáp đường giao thông - Phạm vi trên 100m (Tính theo đường QL14 đoạn từ Cổng KCN Đồng Xoài II (đường N3) đến ranh giới xã Tân Thành)	400.000	651.000	1,63
II	Đất trồng cây lâu năm			
1	Thửa đất số 3; tờ bản đồ số 6 - Vị trí tiếp giáp mặt tiền đường đất (Xác định là hẻm phụ đường QL14) - Phạm vi 1	276.787	348.000	1,26
2	Thửa đất số 4; tờ bản đồ số 6 - Vị trí không tiếp giáp đường giao thông - Phạm vi trên 100m	120.000	299.000	2,49
B	Xã Tân Thành			
I	Đất ở tại nông thôn			
1	Các thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường bê tông rộng từ 3,5m trở lên - Phạm vi 1	350.000	658.000	1,88
2	Các thửa đất không tiếp giáp đường giao thông - Phạm vi từ trên 120m. (Tính theo các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã được đầu tư tráng nhựa, đổ bê tông có bề rộng mặt đường từ 3,5m trở lên)	110.000	500.000	4,55
II	Đất trồng cây lâu năm			
1	Các thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường giao thông liên thôn, liên ấp, liên khu phố (đường bê tông rộng từ 3,5m trở lên) - Vị trí 2.	110.000	275.000	2,50

TT	Vị trí, phạm vi, loại đất	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
2	Các thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường giao thông liên thôn, liên ấp, liên khu phố (đường đất) - Vị trí 2.	110.000	263.000	2,39
3	Các thửa đất không tiếp giáp đường giao thông - Vị trí 4.	80.000	184.000	2,30
III	Đất trồng cây hàng năm khác			
1	Thửa đất số 6; tờ bản đồ số 4 - Vị trí không tiếp giáp đường giao thông - Vị trí 4.	40.000	184.000	4,60

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.(Trung) ;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Minh